

NHÓM TÁM THÁNH ĐẠO ĐƯA ĐẾN SỰ DỨT KHỔ - NIBBĀNA

7. Tri kiến thanh tịnh (Ñānadassana-visuddhi)

- (16) Phán khán tuệ (Paccavekkhanañāṇa)
- (15) Quả tuệ (Phalañāṇa)
- (14) Đạo tuệ (Maggañāṇa)

* Chuyển tộc tuệ không được xem là Tịnh mãn tuệ hay Tịnh kiến tuệ

- (13) Chuyển tộc tuệ (Gotrabhūñāṇa)

- (12) Thuận lưu tuệ (Anulomañāṇa)
- (11) Hành xả tuệ (Saṅkhārupekkhāñāṇa)
- (10) Quyết ly tuệ (Paṭisaṅkhāñāṇa)
- (9) Dục thoát tuệ (Muñcitukamyatāñāṇa)
- (8) Phiền yếm tuệ (Nibbidāñāṇa)
- (7) Tội quá tuệ (Ādinavañāṇa)
- (6) Họa hoạn tuệ (Bhayañāṇa)
- (5) Diệt một tuệ (Bhaṅgañāṇa)
- (4b) Tiến thoái cường (balavā) tuệ (Udayabbayañāṇa)

6. Hành tri kiến thanh tịnh (Paṭipadāñāṇa-dassanavisuddhi) [Từ tiến thoái cường tuệ đến thuận lưu tuệ]

5. Đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh (Maggāmaggañāṇa-dassana-visuddhi)

- (4a) Tiến thoái (sanh diệt) nhược (taruṇa) tuệ (Udayabbayañāṇa)
- (3) Phổ thông tuệ (Sammasañāṇa)

4. Đoạn nghi thanh tịnh (Kaṅkhāvitarāṇa-visuddhi)

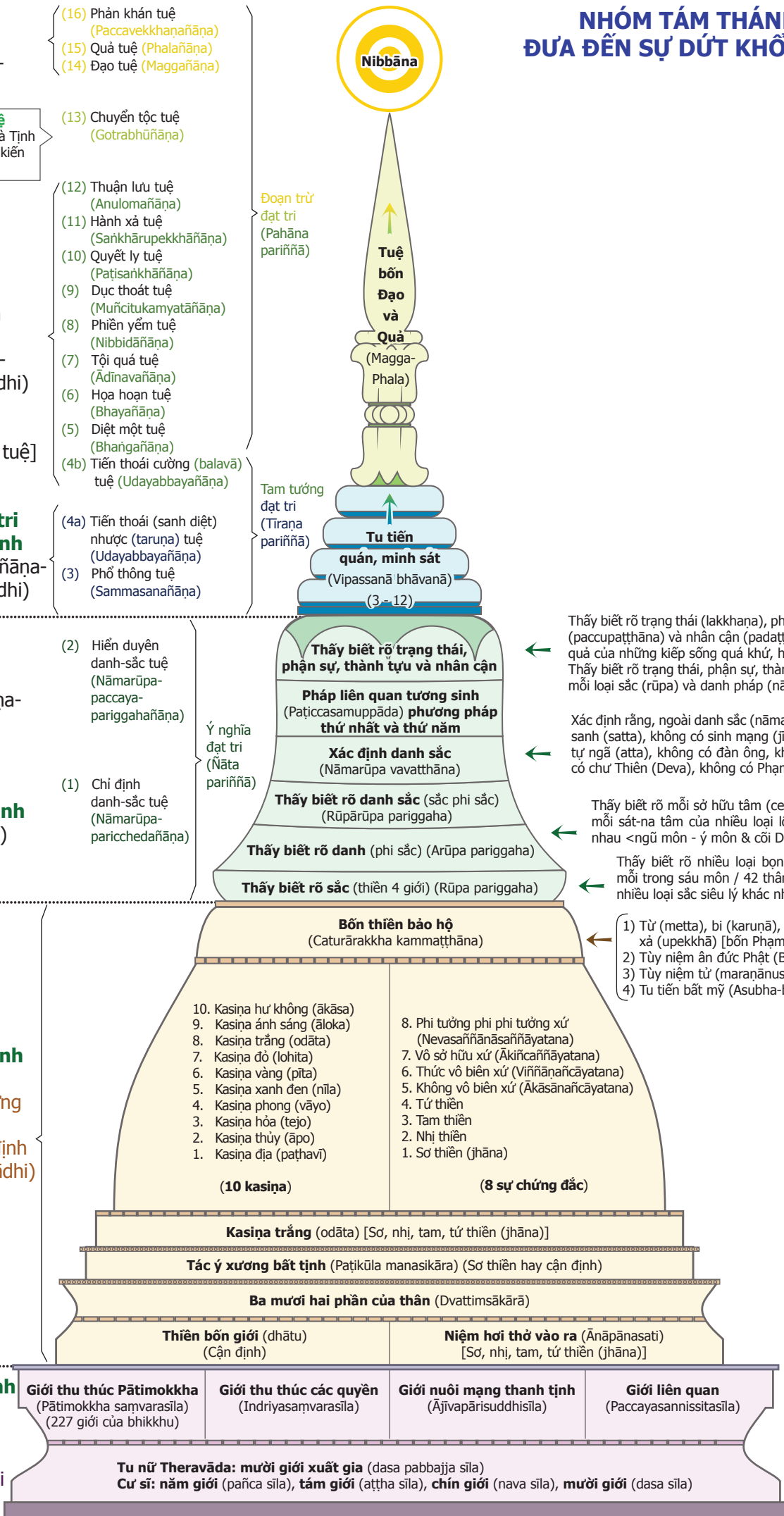
- (2) Hiển duyên danh-sắc tuệ (Nāmarūpa-paccaya-pariggahañāṇa)

3. Kiến thanh tịnh (Ditṭhivisuddhi)

- (1) Chỉ định danh-sắc tuệ (Nāmarūpa-paricchedañāṇa)

2. Tâm thanh tịnh (Cittavisuddhi) Tám thiền chứng (samāpatti) cùng với cận định (upacāra samādhi)

1. Giới thanh tịnh (Sīlavisuddhi) Nhóm bốn giới thanh tịnh (catupārisuddhi sīla)



Đoạn trừ đạt tri (Pahāna pariññā)

Tam tướng đạt tri (Tiraṇa pariññā)

Ý nghĩa đạt tri (Ñāta pariññā)

Thấy biết rõ trạng thái (lakkhaṇa), phận sự (rasa), thành tựu (paccupatṭhāna) và nhân cận (padatṭhāna) của mỗi nhân và quả của những kiếp sống quá khứ, hiện tại, và vị lai. Thấy biết rõ trạng thái, phận sự, thành tựu và nhân cận của mỗi loại sắc (rūpa) và danh pháp (nāma dhamma).

Xác định rằng, ngoài danh sắc (nāma-rūpa) không có chúng sanh (satta), không có sinh mạng (jīva), không có linh hồn, tự ngã (atta), không có đàn ông, không có đàn bà, không có chư Thiên (Deva), không có Phạm thiên (Brahma).

Thấy biết rõ mỗi sở hữu tâm (cetasika) và tâm (citta) ở mỗi sát-na tâm của nhiều loại lộ tâm (citta-vithi) khác nhau <ngũ môn - ý môn & cõi Dục-/Sắc-/Vô sắc>.

Thấy biết rõ nhiều loại bọt (kalāpa) khác nhau ở mỗi trong sáu môn / 42 thân phần. Và thấy biết rõ nhiều loại sắc siêu lý khác nhau của mỗi loại kalāpa.

- 1) Từ (metta), bi (karuṇā), tùy hỷ (muditā), xả (upekkhā) [bốn Phạm trú (Brahma-vihāra)].
- 2) Tùy niệm ân đức Phật (Buddhānussati).
- 3) Tùy niệm tử (maraṇānussati).
- 4) Tu tiến bất mỹ (Asubha-bhāvanā).